

Số: /BC-VP

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng, chống tham nhũng**  
**phục vụ Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV**

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 601/TTr-PCTN ngày 26/7/2022 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị về việc Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV. Văn phòng UBND tỉnh báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực từ ngày 01/8/2021 đến 31/7/2022 tại đơn vị như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch 28/KH-VP ngày 18/01/2021 và Kế hoạch số 80/KH-VP ngày 28/01/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về công tác PCTN năm 2021 và năm 2022 ...

- Tham mưu UBND tỉnh thẩm định, ban hành các văn bản liên quan đến việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Trên cơ sở các kế hoạch này, Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm bám sát nội dung để tổ chức thực hiện công tác PCTN tại đơn vị mình theo Kế hoạch đề ra. Minh bạch hóa các nhiệm vụ của cơ quan, làm cơ sở để triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, giáo dục chính trị tư tưởng, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng, BCH công đoàn cơ sở cơ quan Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong việc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham

những; có kế hoạch tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến công chức, viên chức và người lao động trong toàn Văn phòng UBND tỉnh qua nhiều hình thức như: lồng ghép tại các Hội nghị, các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chuyên đề của đảng, chuyên môn cũng như các tổ chức đoàn thể trong Văn phòng UBND tỉnh nhằm phòng ngừa hành vi tham nhũng xảy ra đối với công chức, viên chức và người lao động.

Tổ chức cho cán bộ, CCVC và người lao động tham gia Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành TW Đảng khoá XIII (Tại Hội nghị trực tuyến của TW ngày 21, 22/7/2022).

Thực hiện nghiêm túc chế độ tập trung dân chủ trong quản lý và điều hành; Việc công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan luôn được triển khai thực hiện tốt theo quy định của nhà nước bằng nhiều hình thức như công khai trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh, công khai tại các hội nghị, cuộc họp của cơ quan, đơn vị, thông báo bằng văn bản đến các phòng, đơn vị, cá nhân; chấp hành nghiêm các quy định, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế văn hoá công sở và giờ giấc làm việc trong hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trong kỳ báo cáo, Văn phòng UBND tỉnh không thực hiện nội dung này.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng.

Chỉ đạo Ban tiếp công dân đã phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư của người dân đảm bảo an ninh trật tự và đúng quy định.

Trong kỳ báo cáo (01/8/2021-31/7/2022), Ban Tiếp công dân tỉnh đã trực tiếp tiếp công dân thường xuyên và phục vụ Lãnh đạo tỉnh tiếp 237 lượt/383 người/237 vụ việc; Đoàn đông người: Tiếp 03 lượt đoàn (từ 05 người trở lên).

Trong đó:

+ Tiếp định kỳ: 188lượt/329người/188vụ việc, trong đó đoàn đông người 02 lượt đoàn/25 người/02 vụ việc

+ Tiếp thường xuyên: 49lượt/54người/49vụ việc.

Ban Tiếp công dân tỉnh đã tiếp nhận 41 đơn (9 đơn tố cáo, 15 đơn khiếu nại; 17 đơn kiến nghị, phản ánh), trong đó: nhận đơn qua tiếp công dân định kỳ là 19 đơn (11 khiếu nại; 05 tố cáo; 03 kiến nghị, phản ánh).

Nội dung các đơn trên đã được xử lý kết hợp với xử lý việc tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo tỉnh và xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

Ban Tiếp công dân tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 11 Thông báo kết luận tiếp công dân định kỳ do lãnh đạo UBND tỉnh tiếp và 125 văn bản xử lý các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân gửi đến các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan để giải quyết, trả lời cho công dân.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chủ yếu thông qua các văn bản chỉ đạo, điều hành và chỉ đạo trực tiếp tại các hội nghị. Nội dung lãnh đạo, chỉ đạo tập trung vào việc thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 4158/KH-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh về việc “Thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”...

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### **a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động**

Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan; công khai thu chi tài chính theo đúng quy định (*Báo cáo công khai tình hình tài chính tại Hội nghị công chức viên chức ngày 21/02/2022*). Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng của cơ quan theo định kỳ (*Báo cáo công tác PCTN năm 2021 số 769/BC-VP ngày 14/12/2021, Quý I/2022 số 139/BC-VP ngày 17/3/2022; Báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2021 số 252/BC-VP ngày 24/5/2022 và Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022 số 291/BC-VP ngày 16/6/2022*).

Văn phòng UBND tỉnh tham gia soạn thảo, rà soát, thẩm định và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 văn bản QPPL gồm: Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021-2026 thay thế Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 09/8/2017; Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị thay thế Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 14/4/2011. Rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định, nội quy, quy chế trong hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh: Quyết định số 09/QĐ-VP ngày 05/01/2022 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Quyết định số 869/QĐ-VP ngày 30/12/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 98/QĐ-VP ngày 18/02/2022 về việc kiện toàn Ban Biên tập - Công Thông tin điện tử tỉnh; Thông báo số 165/TB-VP ngày 31/3/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về phân công công tác đối với công chức làm nhiệm vụ tham mưu, giúp việc Lãnh đạo UBND tỉnh thuộc Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị; Thông báo số 268/TB-VP ngày 01/6/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về Phân công trách nhiệm trong Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị, từ đó làm cơ sở để công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế đã ban hành, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Chỉ đạo bộ phận Kế toán thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định; tuân thủ thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và phù hợp điều kiện thực tế tại đơn vị theo Quyết định số 393/QĐ-VP ngày 23/07/2021 về việc ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu xe ô tô của Văn phòng UBND tỉnh; Quyết định số 676/QĐ-VP ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Văn phòng UBND tỉnh.

Xây dựng và ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động tại Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị tại Quyết định số 127/QĐ-VP ngày 15/3/2022. Tham mưu công tác xét nâng bậc lương thường xuyên và đột xuất cho công chức, viên chức và người lao động đảm bảo đúng quy định. Thực hiện Công văn số 762/SNV-CCVC ngày 22/9/2021 của Sở Nội vụ về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc, nâng lương đối với trường hợp lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức tiền lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức rà soát và nâng bậc lương, nâng thâm niên vượt khung lương (cho 07 trường hợp) và điều chỉnh theo mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động (cho 06 trường hợp) đảm bảo quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quy chế văn hoá công sở và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh theo Quyết định số 78/QĐ-VP ngày 06/02/2015 của Văn phòng UBND tỉnh.

Cán bộ, CCVC và người lao động đã chấp hành nghiêm việc thực hiện tốt và không có trường hợp nào vi phạm đến Quy chế văn hoá công sở và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh và những quy định tại Điều 20, Luật PCTN năm 2018.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Hoàn thành công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số vị trí, chức danh để hoàn thiện bộ máy tổ chức toàn Văn phòng UBND tỉnh theo Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, cơ cấu tổ chức bộ máy của Văn phòng UBND tỉnh và Thông báo số 70-TB/ĐU ngày 20/12/2021 của Đảng uỷ CQ Văn phòng UBND tỉnh về Phương án sắp xếp, bố trí nhân sự các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện quy trình cho 01 công chức chuyển công tác theo Quyết định số 09/QĐ-HĐND ngày 04/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Xây dựng và đề nghị UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm đối với công chức tại đơn vị (Tờ trình số 390/TTr-VP ngày 28/7/2022).

Tiếp tục đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN, công tác tự kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị trực thuộc. Thực hiện nghiêm túc các quy định nhà nước về công tác tổ chức cán bộ, công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng ngạch, nâng lương theo quy định.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Tiếp tục đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin khi giải quyết công việc; tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh năm 2022.

Hoàn thành cấu hình mã thanh toán QR code lên Phiếu thu đối với hồ sơ có phí, lệ phí của các thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và thủ tục hành chính cấp huyện tại Bộ phận một cửa cấp huyện; Cấu hình mã QR code thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thanh toán Quốc gia lên Phiếu Tiếp nhận và Hẹn trả kết quả tại Bộ phận một cửa các cấp góp phần thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công mức độ 1, 2, 3, 4.

Triển khai kết nối, tích hợp Chữ ký số VNPT-CA, Viettel-CA và chữ ký số của Ban cơ yếu Chính phủ lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh.

Hoàn thành và áp dụng trên toàn tỉnh đối với chức năng gửi tin nhắn qua email, zalo trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến người dân, doanh nghiệp để cung cấp thông tin văn bản nêu rõ lý do đối với các hồ sơ trả bổ sung, trả không giải quyết.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thanh toán phí, lệ phí hồ sơ TTHC

không dùng tiền mặt thông qua mã thanh toán QR code sau khi hoàn thành cầu hình mã thanh toán QR code lên Phiếu thu đối với hồ sơ có phí, lệ phí của các thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và thủ tục hành chính cấp huyện tại Bộ phận một cửa cấp huyện...

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kết nối thử nghiệm thành công Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư.

- Triển khai quy trình số hoá, ký số thành phần hồ sơ và kết quả TTHC đối với các hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại Thông báo triển khai tại văn bản số 34/HCC-HCTH ngày 12/5/2022 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Đã hoàn thành và áp dụng trên toàn tỉnh chức năng gửi tin nhắn qua email, zalo đến người dân, doanh nghiệp để cung cấp thông tin văn bản nêu rõ lý do đối với các hồ sơ trả bổ sung, trả không giải quyết đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Cán bộ, công chức, viên chức, người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản của Văn phòng UBND tỉnh thực hiện đầy đủ quy định về việc kê khai, công khai, minh bạch tài sản và thu nhập thuộc diện phải kê khai theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và thực hiện quy định tại Điều 36, Luật PCTN năm 2018.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN, công tác tự kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị trực thuộc. Ngoài ra, Văn phòng tham gia tham mưu các văn bản của UBND tỉnh liên quan đến các lĩnh vực phòng chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đến thời điểm báo cáo, Văn phòng UBND tỉnh không phát hiện công chức, viên chức, người lao động có liên quan đến các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm luật pháp.

Trong kỳ báo cáo, kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng theo vụ việc, đối tượng và tiền, tài sản tham nhũng trong cơ quan và đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh như sau:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan và đơn vị trực thuộc: Không

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:  
Không

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có):  
Không

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi của bộ, ngành, địa phương: Không

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không

i) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không

#### **4. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và việc thực hiện Chiến lược quốc gia, các công ước, hợp tác quốc tế của Nhà nước về phòng chống tham nhũng**

Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên Văn phòng UBND tỉnh thông qua các hoạt động như: Học tập chuyên đề, quán triệt nghị quyết, tổ chức diễn đàn sinh hoạt... để tuyên truyền, phổ biến công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch về thực hiện công tác dân vận chính quyền, văn hóa công vụ, quy chế dân chủ hàng năm. Tiếp tục phối hợp với các đoàn thể trong cơ quan tăng cường công tác giám sát, minh bạch trong việc thực hiện các chế độ, chính sách. Qua giám sát của Công đoàn cơ quan, Ban Thanh tra nhân dân và các đoàn thể, Văn phòng UBND tỉnh không tiếp nhận bất kỳ đơn khiếu nại, tố cáo nào của cán bộ công chức viên chức lao động về thực hiện các chế độ chính sách; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phấn khởi, nhiệt tình làm việc.

## **II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG**

### **1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham**

## **những**

Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch PCTN của tỉnh, của Văn phòng UBND tỉnh và các quy định của Luật PCTN năm 2018. Trong thời gian qua, công chức, viên chức và người lao động của Văn phòng UBND tỉnh đã chấp hành tốt công tác phòng chống tham nhũng, không để xảy ra các vấn đề liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng.

### **2. Hiệu quả so sánh công tác phòng, chống tham nhũng**

Công tác phòng chống tham nhũng trong Văn phòng UBND tỉnh ngày càng được nâng cao và có nhiều chuyển biến tích cực so với kỳ trước; công chức, viên chức luôn chấp hành và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc cho cá nhân và tổ chức.

### **3. Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu công tác phòng, chống tham nhũng**

Được sự chỉ đạo của Đảng uỷ, của lãnh đạo cơ quan Văn phòng UBND tỉnh, công chức, viên chức luôn bám sát nhiệm vụ, kế hoạch và những quy định về công tác PCTN của Đảng, Nhà nước và của địa phương đề ra đảm bảo hoàn thành kế hoạch, mục tiêu đề ra. Công tác PCTN luôn được đặc biệt quan tâm và chú trọng trong đơn vị, do đó đã tạo được môi trường làm việc trong sạch, vững mạnh.

### **4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong công tác phòng, chống tham nhũng**

#### a) Khó khăn, vướng mắc:

Để đánh giá toàn diện về công tác PCTN ở các đơn vị là rất khó khăn, cần phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chứng cứ khoa học... Công tác PCTN ở cơ sở chỉ dựa trên tinh thần tự giác, trách nhiệm nêu gương, tùy thuộc vào phẩm chất chính trị, đạo đức của người thi hành công vụ.

#### b) Tồn tại, hạn chế:

Hiện nay, vẫn còn một bộ phận công chức, viên chức chưa nhận thức rõ vai trò và nhiệm vụ trong công tác PCTN, có quan điểm, tư tưởng nhận thức cho rằng công tác PCTN thuộc trách nhiệm của người lãnh đạo, quản lý, người có thẩm quyền trong thi hành công vụ, nhiệm vụ khi được phân công.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC TRONG THỜI GIAN TỚI.**

Tiếp tục thực hiện công tác PCTN theo đúng quy định của Luật PCTN năm 2018, các quy định về PCTN của Đảng và Nhà nước; các nhiệm vụ, biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo Kế hoạch số 80/KH-VP ngày 28/01/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về công tác PCTN năm 2022.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong đơn vị phối kết hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về PCTN thông qua các cuộc họp, hội



ngiht, sinh hoạt chuyên đề và các hoạt động khác...đồng thời nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu của các phòng, ban, trung tâm trong thực hiện công tác PCTN.

Thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng cho công chức, viên chức, người lao động trong toàn Văn phòng UBND tỉnh nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực thực thi nhiệm vụ, tận tụy phục vụ nhân dân.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” phù hợp với từng công việc, lĩnh vực.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc triển khai các giải pháp PCTN, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 28-QĐ/TU, ngày 25/4/2019 của Tỉnh ủy quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập; tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Thực hiện tốt các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ cơ sở trong các hoạt động của đơn vị.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan; tạo điều kiện cho các đoàn thể cơ quan tham gia vào việc xây dựng các quy định, quy chế và giám sát, phản biện xã hội, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

#### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không./.**

***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, HC-TC(Ph).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Cửu**

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC  
PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC NĂM 2022**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày / /2022 của VP UBND tỉnh)*

<b>MS</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐVT</b>	<b>SỐ LIỆU</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	<b>02</b> (Kế hoạch 28/KH-VP ngày 18/01/2021; Kế hoạch số 80/KH-VP ngày 28/01/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về công tác PCTN năm 2021 và 2022)
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	2
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	85
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về PCTN được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		

9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	<b>01</b> (Quyết định số 127/QĐ-VP ngày 15/3/2022 Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động tại Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị)
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm xung đột lợi ích;	Người	0
23	Số người bị xử lý do vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sa khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		

24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	54
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ, đơn vị</i>		

38	Số vụ thanh những đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi trộm cắp những được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TN trong cơ quan có chức năng PCT	vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động PCTN của cơ quan thanh tra</i>	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TN trong cơ quan có chức năng PCTN	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TN của cơ quan thanh tra</i>	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
	<i>Qua xem xét, phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0

52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ khen thưởng người tố cáo phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG</b>		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng.	Người	0
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		

67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (thống kê kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (thống kê kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp).	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét xử lý	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền Việt Nam (tiền đã được quy đổi)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền Việt Nam (tiền đã được quy đổi)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	0
76	Đất đai		
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền Việt Nam (tiền đã được quy đổi)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>PCTN NHỮNG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		
79	Số Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1, Điều 80, Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1, Điều 80, Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật PCTN	Tổ chức	0

81	Số Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1, Điều 80, Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0